

THỐNG KÊ SỐ TIẾT SHCN CỦA GV NĂM HỌC 2016-2017
(Tổng hợp từ Tổ TT-PC + P.CTCT HSSV + P.TS-ĐT)

TT	HỌ VÀ TÊN GVCN/CVHT	LỚP	Sĩ số	HK1	HK2	TC	Số tiết SHCN theo Kế hoạch/năm	Số tiết SHCN thừa, thiếu/năm	GHI CHÚ
KHÓA 14 CĐCN									
Khóa này đi TT tốt nghiệp từ 8.5 - 1.7.2017, HK1 SH 4 tiết, HK 2 SH 2 tiết + 2 tiết cộng thêm theo TB số 733/TB-LTT-ĐT ngày 25.7.2017 là đủ chuẩn (hoàn thành nhiệm vụ)									
1	Nguyễn Thị Ngọc	Hiện	37	4	4	8	6	2	
2	Vũ Hạnh	Chiêu	37	4	3	7	6	1	HK1 sinh hoạt chủ nhiệm 5 buổi
3	Đỗ Huỳnh Thanh	Phong	36	3	4	7	6	1	HK1 sinh hoạt chủ nhiệm 3 buổi
4	Nguyễn Minh Đức	Cường	31	4	4	8	6	2	HK1 sinh hoạt chủ nhiệm 5 buổi
5	Đặng Thế	Huân	33	3	2	5	6	-1	
6	Trần Minh	Thông	46	4	2	6	6	0	HK1 sinh hoạt chủ nhiệm 4 buổi
7	Trần Thị	Hương	44	2		2	4	-2	Xin nghỉ hộ sản từ đầu HK 2 (6/2/2017) .
8	Trần Đình	Khải				0	1	-1	Thay cô Hương NHS từ 3/4/17. Lớp này chỉ học tới 15.4 sau đó thi lớp thi HK, TK, Thi phụ và đi TTTN).
9	Nguyễn Tiến	Dũng	41	3	2	5	6	-1	
10	Phan Anh Tuấn	Kiệt	50	4	4	8	6	2	HK1 sinh hoạt chủ nhiệm 4 buổi
11	Triệu Phú	Nguyên	51	3	3	6	6	0	HK1 sinh hoạt chủ nhiệm 3 buổi
12	Hà Quốc	Bảo	47	4	4	8	6	2	HK1 sinh hoạt chủ nhiệm 4 buổi
13	Võ Dắc	Thịnh	55	3	3	6	6	0	HK1 sinh hoạt chủ nhiệm 3 buổi
14	Lâm Thanh	Hùng	52	3	3	6	6	0	

TT	HỌ VÀ TÊN GVCN/CVHT	LỚP	Sĩ số	HK1	HK2	TC	Số tiết SHCN theo Kế hoạch/năm	Số tiết SHCN thừa, thiếu/năm	GHI CHÚ
15	Bùi Văn Dũng	14CĐ-TM1	19	1	4	5	6	-1	
16	Nguyễn Bạch Cẩm Dung	14CĐ-M	33	1	4	5	6	-1	CVHT ngày 23/02/09/3;23/3;30/3. Th. Cảnh ghi nhận có họp nhưng chưa nộp sổ sinh hoạt (nghỉ hộ sản từ 3/5/2017) Có SHCN nhưng chưa nộp sổ
17	Nguyễn Ngọc Thọ	14CĐ-M				2 (Nhà trường cộng do lớp đi TTTN)	2	0	Thay cô Dung NHS từ 3/5/17. Lúc này lớp không còn học nữa , chuẩn bị đi TTTN)
KHÓA 15CĐCN									
1	Huỳnh Ngọc Mai	15CĐ-ĐĐT1	41		4	4	4	0	Thay Nguyễn Trọng Trí từ 6.2.2017
2	Nguyễn Trọng Trí	15CĐ-ĐĐT1	41	0		0	4	-4	HK1 CN lớp nhưng không SHCN; Nghỉ việc từ 01/02/2017
3	Trần Công Tiến	15CĐ-ĐĐT2	41	3	4	7	8	-1	
4	Trần Hiếu Trinh	15CĐ-ĐĐT3	44	3	3	6	8	-2	
5	Trần Hiếu Trinh	15CĐ-ĐĐT4	44	1	0	1	1	0	SHCN thay thầy H.Đức 19/10/2016
6	Nguyễn Hồng Đức	15CĐ-ĐĐT4	44	2	4	6	7	-1	
7	Ngô Phong Cường	15CĐ-ĐĐT5	40	3	4	7	8	-1	HK1 sinh hoạt chủ nhiệm 3 buổi
8	Nguyễn Thị Tố Nga	15CĐ-ĐĐT6	44	3	4	7	8	-1	
9	Đặng Đức Minh	15CĐ-ĐĐT7	41	3	4	7	8	-1	
10	Nguyễn Trần Thanh Nhân	15CĐ-ĐĐT8	39	2	4	6	8	-2	
11	Đinh Đồng Hiệp	15CĐ-ĐL1	41	3	4	7	8	-1	
12	Phan Văn Hòa	15CĐ-ĐL2	35	3	4	7	8	-1	

TT	HỌ VÀ TÊN GVCN/CVHT	LỚP	Sĩ số	HK1	HK2	TC	Số tiết SHCN theo Kế hoạch/năm	Số tiết SHCN thừa, thiếu/năm	GHI CHÚ
13	Võ Phước Quang	15CD-ĐL3	37	2	4	6	8	-2	HK1 có 4 buổi SHCN nhưng biến bản nộp sau và ghi còn sài không có ngày cụ thể
14	Nguyễn Thanh Vĩnh Phúc	15CD-CTM1	55	2	4	6	8	-2	
15	Nguyễn Duy Hải	15CD-CTM2	53	4	3	7	8	-1	HK1 sinh hoạt chủ nhiệm 4 buổi nhưng nộp sổ sau tổng kết
16	Đỗ Thị Phương Khanh	15CD-CTM3	54	4	4	8	8	0	HK1 sinh hoạt chủ nhiệm 4 buổi
17	Vũ Đức Pháp	15CD-CTM4	56	3	4	7	8	-1	HK1 sinh hoạt chủ nhiệm 3 buổi
18	Võ Minh Quang	15CD-CTM5	46	3	4	7	8	-1	HK1 sinh hoạt chủ nhiệm 3 buổi
19	Trần Đình Khải	15CD-CD1	22	2		2	4	-2	HK 2 nhập vào lớp 15 CD-CD2 (nộp sổ sau khi tổng kết)
20	Nguyễn Tiến Nhân	15CD-CD1,2	37	4	2	6	8	-2	HK1 sinh hoạt chủ nhiệm 4 buổi
21	Lư Thị Yến Vũ	15CD-CBT1	23	3	2	5	8	-3	
22	Nguyễn Tam Cương	15CD-CBT2	33	4		4	4	0	HK1 sinh hoạt chủ nhiệm 4 buổi HK 2 nhập vào lớp 15 CD-CBT1
23	Phạm Nguyễn Đức Trung	15CD-Ô1	56		4	4	4	0	HK1 thầy Phương CVHT
24	Nguyễn Ngọc phương	15CD-Ô1	56	4		4	4	0	HK1 sinh hoạt chủ nhiệm 4 buổi HK2 thầy Trung CVHT
25	Nguyễn Phú Thượng Lưu	15CD-Ô2	53	4	4	8	8	0	HK1 sinh hoạt chủ nhiệm 4 buổi nhưng nộp sổ sau HK1 không xếp lịch SH
26	Nguyễn Thái Bình	15CD-Ô3	53	4	4	8	8	0	
27	Võ Đức Thịnh	15CD-Ô4	47	4	1	5	8	-3	HK1 sinh hoạt chủ nhiệm 4 buổi HK1 không xếp lịch SH
28	Triệu Phú Nguyên	15CD-Ô5	52	3	3	6	8	-2	HK1 sinh hoạt chủ nhiệm 3 buổi HK1 không xếp lịch SH
29	Phan Anh Tuấn Kiệt	15CD-Ô6	53	4	3	7	8	-1	HK1 sinh hoạt chủ nhiệm 4 buổi HK1 không xếp lịch SH
30	Trần Vĩnh Xuyên	15CD-TP1	24	3	4	7	8	-1	

TT	HỌ VÀ TÊN GVCN/CVHT	LỚP	St số	HK1	HK2	TC	Số tiết SHCN theo Kế hoạch/năm	Số tiết SHCN thừa, thiếu/năm	GHI CHÚ
31	Nguyễn Ng. Hoàng Ngọc	Quyên	40	2	4	6	8	-2	
32	Đỗ Thị Hải	Yến	34	3	4	7	8	-1	
33	Võ Anh	Trang	46	4	4	8	8	0	HKI sinh hoạt chủ nhiệm 4 buổi
34	Nguyễn Sanh	Cường	45	4	4	8	8	0	HKI sinh hoạt chủ nhiệm 4 buổi
35	Lê Hồng	Thái	32	2	4	6	8	-2	
36	Bùi Thị Ngọc	Sương	46	3	4	7	8	-1	
37	Nguyễn Thị Hiền	MTT2	47	4	3	7	8	-1	HKI sinh hoạt chủ nhiệm 4 buổi (nộp sổ sau)
38	Nguyễn Ngọc Thọ	MTT3	49	4		4	4	0	HKI sinh hoạt chủ nhiệm 5 buổi (tháng 9 có 2 lần) HK 2 nhập vào lớp 15 CD-MTT1,2

KHÓA 16CDCN

1	Lê Tiến Đạt	16CD-ĐĐT1	47	4	3	7	8	-1	HKI sinh hoạt chủ nhiệm 4 buổi
2	Ngô Hoàng Anh	16CD-ĐĐT2	51	4	3	7	8	-1	HKI sinh hoạt chủ nhiệm 5 buổi
3	Nguyễn Minh Đức (B)	16CD-ĐĐT3	51	4	3	7	8	-1	
4	Nguyễn Minh Đức (A)	16CD-ĐĐT4	51	4	3	7	8	-1	HKI sinh hoạt chủ nhiệm 5 buổi
5	Tăng Cẩm Huê	16CD-ĐĐT5	51	2	4	6	8	-2	HKI sinh hoạt chủ nhiệm 2 buổi
6	Nguyễn Anh Tăng	16CD-ĐĐT6	49	4	4	8	8	0	
7	Trần Trung Hiếu	16CD-ĐĐT7	52	4	4	8	8	0	
8	Mạnh Lê Hoàn	16CD-ĐĐT8	46	1		1	8	-7	
9	Bốc Minh Trí	16CD-ĐĐT9	54	3	4	7	8	-1	
10	Nguyễn Ngọc Trí	16CD-ĐL1	44	2	1	3	8	-5	
11	Hoàng Văn Viết	16CD-ĐL2	51	4	4	8	8	0	
12	Nguyễn Vũ Xuân Thì	16CD-ĐL3	49	4	4	8	8	0	
13	Đỗ Trọng Quý	16CD-ĐL4	26	4	4	8	8	0	

TT	HỌ VÀ TÊN GVCN/CVHT	LỚP	Sĩ số	HK1	HK2	TC	Số tiết SHCN theo Kế hoạch/năm	Số tiết SHCN thừa, thiếu/năm	GHI CHÚ
14	Dương Minh	16CD-CK1	53	4	4	8	8	0	
15	Nguyễn Thanh Vũ	16CD-CK2	57	4	4	8	8	0	
16	Nguyễn Tiến Dũng	16CD-CK3	58	4	4	8	8	0	
17	Nguyễn Thành Long	16CD-CK4	55	4	4	8	8	0	
18	Nguyễn Ngọc Quỳnh	16CD-CK5	51	4	4	8	8	0	HK1 sinh hoạt chủ nhiệm 4 buổi
19	Phan Thị Xuân Trang	16CD-CK6	60	4	3	7	8	-1	
20	Trương Thị Phương Hồng	16CD-CK7	57	4	4	8	8	0	
21	Phan Văn Thành	16CD-CK8	52	4	4	8	8	0	
22	Nguyễn Minh Thái	16CD-Ô1	58		4	4	4	0	HK1 thầy Tín CVHT
23	Kiều Trung Tín	16CD-Ô1	58	4		4	4	0	HK2 thầy Thái CVHT
24	Kiều Trung Tín	16CD-Ô2	50	4	4	8	8	0	
25	Trần Quốc Duy	16CD-Ô3	59		4	4	4	0	HK 1 thầy Thái CVHT
26	Nguyễn Minh Thái	16CD-Ô3	59	3		3	4	-1	HK1 sinh hoạt chủ nhiệm 3 buổi HK2 thầy Duy CVHT
27	Kiều Trung Tín	16CD-Ô4	57	4	4	8	8	0	
28	Nguyễn Thái Bình	16CD-Ô5	61	4	4	8	8	0	
29	Nguyễn Thái Bình	16CD-Ô6	53	4		4	4	0	HK2 thầy Tuấn CVHT
30	Trần Minh Tuấn	16CD-Ô6	53		4	4	4	0	HK 1 thầy Bình CVHT
31	Triệu Phú Nguyễn	16CD-Ô7	56	3	2	5	8	-3	
32	Hoàng Phúc Bảo	16CD-Ô8	51	4		4	4	0	HK2 thầy Hùng CVHT
33	Nguyễn Thanh Hùng	16CD-Ô8	51		4	4	4	0	HK 1 thầy Phúc Bảo CVHT
34	Hoàng Phúc Bảo	16CD-Ô9	48	3	4	7	8	-1	
35	Nguyễn Minh Thái	16CD-Ô10	56		4	4	4	0	HK 1 thầy Duy CVHT
36	Trần Quốc Duy	16CD-Ô10	56	2		2	4	-2	HK2 thầy Thái CVHT

TT	HỌ VÀ TÊN GVCN/CVHT	LỚP	Sĩ số	HK1	HK2	TC	Số tiết SHCN theo Kế hoạch/năm	Số tiết SHCN thừa, thiếu/năm	GHI CHÚ
37	Nguyễn Thanh Hùng	16CD-Ô11	51	3		3	4	-1	HK1 sinh hoạt chủ nhiệm 3 buổi, buổi thứ 4 ngày 03/01 không có SV HK 2 thầy Hóa CVHT
38	Hồ Văn Hóa	16CD-Ô11	51		4	4	4	0	HK1 thầy Hùng CVHT HK1 sinh hoạt chủ nhiệm 4 buổi
39	Nguyễn Hữu Mạnh	16CD-Ô12	51	2		2	4	-2	HK2 thầy Tín CVHT
40	Kiều Trung Tín	16CD-Ô12	51		4	4	4	0	HK 1 thầy Mạnh CVHT
41	Nguyễn Hữu Mạnh	16CD-Ô13	46	3		3	4	-1	HK2 thầy Bình CVHT HK1 sinh hoạt chủ nhiệm 3 buổi
42	Nguyễn Thái Bình	16CD-Ô13	46		4	4	4	0	HK 1 thầy Mạnh CVHT
43	Nguyễn Thị Thủy	16CD-CNTT1	53	4	4	8	8	0	
44	Nguyễn Thị Khánh Thư	16CD-CNTT2	52	4	4	8	8	0	
45	Nguyễn Văn Danh	16CD-CNTT3	54	4	4	8	8	0	
46	Nguyễn Cao Phong	16CD-CNTT4	57	3	4	7	8	-1	
47	Lê Quý Hưng Quốc	16CD-CNTT5	57	4	4	8	8	0	
48	Phạm Thị Thanh Thúy	16CD-MTT1	56	4	4	8	8	0	
49	Lâm Thị Phương Thùy	16CD-MTT2	59	4	4	8	8	0	

KHÓA 15TN (12+2) VÀ 15TCT (12+2N3T)

Khóa này đi TT tốt nghiệp từ 8.5 - 1.7.2017, HK1 SH 4 tiết, HK 2 SH 2 tiết + 2 tiết cộng thêm theo TB số 733/TB-LTT-ĐT ngày 25.7.2017 là đủ chuẩn (hoàn thành nhiệm vụ)

1	Nguyễn Thùy Linh	15TN-Đ,15TCT-Đ	35	3	4	7	6	1	
2	Trần Đình Khoa	15TN-NL,15TCT-NL	24	3	2	5	6	-1	
3	Vũ Quang Khải	15TN-CK,15TCT-CK	28	3	1	4	6	-2	
4	Nguyễn Minh Thái	15TN-Ô,15TCT-Ô	28	4	4	8	6	2	HK1 sinh hoạt chủ nhiệm 4 buổi
5	Nguyễn Ngọc Tuyên	15TN-QTM,15TCT-OTM	8	4	2	6	6	0	HK1 sinh hoạt chủ nhiệm 4 buổi

TT	HỌ VÀ TÊN GVCN/CVHT	LỚP	Sĩ số	HK1	HK2	TC	Số tiết SHCN theo Kế hoạch/năm	Số tiết SHCN thừa, thiếu/năm	GHI CHÚ
6	Nguyễn Ngọc Thọ	15TN-MTT, 15TCT-MTT	5	4	4	8	6	2	HK1 sinh hoạt chủ nhiệm 4 buổi
KHÓA 16TN (12+2) VÀ 16TCT (12+2N3T)									
1	Nguyễn Thùy Dương	16TN-Đ, 16TCT-Đ	50	4	4	8	8	0	HK1 sinh hoạt chủ nhiệm 4 buổi
2	Triệu Phú Nguyên	16TCT-Ô1	39		3	3	4	-1	HK 1 thầy Hóa GVCN
3	Hồ Văn Hóa	16TCT-Ô1	39	4		4	4	0	HK 2 thầy Nguyễn GVCN
4	Nguyễn Anh Tuấn	16TN-O, 16TCT-Ô2	55	2		2	4	-2	HK 2 thầy Thượng Lưu là GVCN
5	Nguyễn Phú Thượng Lưu	16TN-O, 16TCT-Ô2	55		3	3	4	-1	HK 1 thầy Anh Tuấn GVCN
6	Đỗ Thị Thơm	16TN-QTM, 16TCT-OTM	43	4	4	8	8	0	
KHÓA 15TC (9+3)									
1	Nguyễn Văn Yên	15TC-Đ	19	15	15	30	32	-2	HK1 sinh hoạt chủ nhiệm 15 buổi
2	Đỗ Trọng Quý	15TC-NL	6	11	14	25	32	-7	
3	Cao Đình Trung Hậu	15TC-Ô	23	11	16	27	32	-5	
4	Nguyễn Thị Thu Hồng	15TC-QTM	13	8	15	23	32	-9	
KHÓA 16TC (9+3)									
1	Nguyễn Thanh Hùng	16TC-Ô1	49		11	11	16	-5	HK 1 thầy Kiên GVCN
2	Dương Đức Kiên	16TC-Ô1	49	14		14	16	-2	HK 2 thầy Hùng GVCN
3	Trần Quốc Duy	16TC-Ô2	36		14	14	16	-2	HK 1 thầy Khắc Vũ GVCN
4	Trịnh Khắc Vũ	16TC-Ô2	36	14		14	16	-2	HK 2 thầy Duy GVCN
5	Nguyễn Phương Hà	16TC-MTT	45	15	15	30	32	-2	
6	Trần Thanh Trúc	16TC-QTM	54	14	14	28	32	-4	
KHÓA 15TCN (9+3)									
1	Bốc Minh Trí	15TCN-ĐT	26	10	16	26	32	-6	

TT	HỌ VÀ TÊN GVCN/CVHT	LỚP	ST số	HK1	HK2	TC	Số tiết SHCN theo Kế hoạch/năm	Số tiết SHCN thừa, thiếu/năm	GHI CHÚ
2	Lê Thế Huân	15TCN-Đ	21	9	15	24	32	-8	
3	Võ Anh Hào	15TCN-LĐL	31	11	13	24	32	-8	
4	Vũ Quang Khải	15TCN-CKL	23	11	11	22	32	-10	
5	Trần Quốc Duy	15TCN-Ô1	32		14	14	32	-18	
6	Phạm Nguyễn Đức Trung	15TCN-Ô2	31		15	15	32	-17	
7	Dương Ngọc Vọng	15TCN-QTM1	31	6	13	19	32	-13	
8	Mai Chiêm Tuấn	15TCN-QTM2	38	3		3	10	-7	
9	Lê Thị Phương Thúy	15TCN-QTM2	38	6	14	20	22	-2	Cô Phương Thúy CN từ 14/11/2016
10	Phạm Quỳnh Như	15TCN-KTD	28	10	15	25	32	-7	
11	Chế Văn Cầm	15TCN-MTT	22	12	16	28	32	-4	

KHÓA 16TCN (9+3)

1	Trương Thị Hồng	16TCN-ĐT	57		15	15	16	-1	HK1 cô Hồng Lan GVCN
2	Võ Thị Hồng Lan	16TCN-ĐT	57	15		15	16	-1	HK 2 cô Hồng GVCN
3	Đặng Thị Kiến Trúc	16TCN-Đ	67		15	15	16	-1	HK1 thầy Lê Bình GVCN
4	Lê Văn Bình	16TCN-Đ	67	13		13	16	-3	HK 2 cô Kiến Trúc GVCN
5	Võ Anh Hào	16TCN-LĐL1	48	15	15	30	32	-2	
6	Nguyễn Vũ Xuân Thì	16TCN-LĐL2	37	14	14	28	32	-4	
7	Nguyễn Thị Cẩm Thạch	16TCN-CKL	52	15	15	30	32	-2	
8	Hà Quốc Bảo	16TCN-Ô1	56		16	16	16	0	HK1 cô Mỹ Trâm GVCN
9	Lê Nguyễn Mỹ Trâm	16TCN-Ô1	56	14		14	16	-2	HK 2 thầy Bảo GVCN HK1 sinh hoạt chủ nhiệm 14 buổi
10	Nguyễn Thành Đức	16TCN-Ô2	54		12	12	16	-4	HK1 thầy Thanh Tú GVCN
11	Nguyễn Thanh Tú	16TCN-Ô2	54	14		14	16	-2	HK 2 thầy Đức GVCN

TT	HỌ VÀ TÊN GVCN/CVHT	LỚP	Sĩ số	HK1	HK2	TC	Số tiết SHCN theo Kế hoạch/năm	Số tiết SHCN thừa, thiếu/năm	GHI CHÚ
12	Nguyễn Thành Đức	16TCN-Ô3	35		9	9	16	-7	HK1 thầy Đồng CN
13	Nguyễn Văn Đông	16TCN-Ô3	35	15		15	16	-1	HK 2 thầy Đức GVCN
14	Trương Thị Hồng	16TCN-QTM1	56	14	14	28	32	-4	
15	Hà Như Mai	16TCN-QTM2	50	13	2	15	32	-17	
16	Phạm Thị Gia Tâm	16TCN-QTD	53	14	15	29	32	-3	
17	Lưu Thị Thúy	16TCN-KTD	38	15		15	16	-1	HK 2 cô Thư GVCN
18	Võ Thị Kim Thư	16TCN-KTD	38		15	15	16	-1	HK1 cô Lưu Thúy CN
KHÓA 15CĐN (12+3)									
1	Trịnh Hoàng Hiệp	15CĐN-QTD	14	4	4	8	8	0	HK1 sinh hoạt chủ nhiệm 4 buổi
2	Nguyễn Phú Thượng Lưu	15CĐN-Ô	29		3	3	8	-5	
KHÓA 16CĐN (12+3)									
1	Hoàng Phúc Bảo	16CĐN-Ô1	40	4	4	8	8	0	
2	Phan Anh Tuấn Kiệt	16CĐN-Ô2	41		4	4	4	0	HK1 thầy Tín GVCN
3	Kiều Trung Tín	16CĐN-Ô2	41	4		4	4	0	HK 2 thầy Kiệt GVCN
4	Lữ Xuân Trang	16CĐN-QTD	38		4	4	4	0	HK1 cô Xuân Thúy GVCN
5	Lê Xuân Thủy	16CĐN-QTD	38	4		4	4	0	HK2 cô Xuân Trang GVCN
KHÓA 15CĐLT									
1	Bùi Anh Tuấn	15CĐ-LTCK	7	3	3	6	8	-2	
2	Võ Đắc Thịnh	15CĐ-LTÔ	12	0	0	0	8	-8	Không xếp lịch SHCN
3	Trần Nguyên Bảo Trán	15CĐ-LTĐ	29	2	3	5	8	-3	
KHÓA 16 CĐLT (học từ HK 2/2016-2017 - từ 6/3/2017)									
1	Nguyễn Duy Đạt	15CĐ-LTTM	12			0	4	-4	Không xếp lịch SHCN
2	Võ Đắc Thịnh	16 CĐ-LTÔ	18			0	4	-4	Không xếp lịch SHCN

TT	HỌ VÀ TÊN GVCN/CVHT	LỚP	Sĩ số	HK1	HK2	TC	Số tiết SHCN theo Kế hoạch/năm	Số tiết SHCN thừa, thiếu/năm	GHI CHÚ
3	Trần Nguyễn Bảo Trân	16 CĐ-LTĐ	19			0	4	-4	Không xếp lịch SHCN

PHÒNG TUYỂN SINH - ĐÀO TẠO

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 9 năm 2017

HIỆU TRƯỞNG


 Nguyễn Văn Tân


 Phạm Hữu Lộc